

## TƯ LIỆU

## TRẬN KỶ DẬU TỪ TÀI LIỆU GỐC CỦA NHÀ THANH

Nguyễn Duy Chính dịch\*

Trận đánh Tây Sơn - Thanh đầu năm Kỷ Dậu (1789) tuy chỉ mới hơn 200 năm nhưng tài liệu đầu tay (firsthand accounts) từ chính những người trong cuộc ghi chép lại và tận mắt chứng kiến của phía nước ta hầu như không còn gì, gây khó khăn cho những ai muốn nghiên cứu cho tường tận về một trận đánh lịch sử.

Tới gần đây, chúng ta có thể đưa thêm một số ghi chép của các giáo sĩ Tây phương nhưng cũng đều chỉ là nghe người khác nói lại nên miêu tả có phần mơ hồ nhất là từ những nguồn dân gian thường hay phóng đại, bịa đặt như thói thường của những người ít học.

Tuy nhiên, trong văn khố Trung Hoa chúng ta còn tìm được một số bản tâu (tấu bản) từ các quan địa phương có liên quan trực tiếp đến chiến dịch này. Qua nhiều năm ly loạn, tài liệu lưu trữ đời Thanh cũng đã nhiều lần bị đưa ra ngoài bán theo dạng “đồng nát”, một số khác lưu lạc ra nước ngoài nên việc tìm lại những văn kiện gốc không dễ dàng, đôi khi còn do duyên may hơn là công phu tìm kiếm.<sup>(1)</sup>

Trước đây khi khai thác tài liệu của Trung Hoa liên quan đến việc nhà Thanh đem quân sang xâm lược nước ta năm Mậu Thân - Kỷ Dậu, các sử gia Việt Nam chỉ tiếp cận được với những tài liệu thứ cấp. Ngoài bản dịch *Càn Long chinh vũ An Nam ký* của Giáo sư Hoàng Xuân Hãn,<sup>(2)</sup> những tham khảo khác thường nhắc đến *Thanh thực lục* (Cao Tông Thuần Hoàng Đế thực lục) nhưng việc nghiên cứu còn nhiều hạn chế vì *Thực lục* là sử triều đình thường chỉ nhấn mạnh vào những chi tiết có lợi cho bản triều.

Khoảng 20 năm trước, dịch giả Hồ Bạch Thảo có dịch hai cuốn *Cao Tông thực lục*, thượng và hạ (New Jersey: Thư Án quán, 2004-5) sau này được gom vào trong *Thanh thực lục: Quan hệ Thanh - Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX*. (Hà Nội: Hà Nội, 2010). Một số tác giả trong và ngoài nước cũng dịch phần Việt Nam trích từ *Thanh sử cảo*.<sup>(3)</sup> *Thanh sử cảo* là bộ sử tương đối quy mô và đầy đủ trong việc nghiên cứu về tổ chức và định chế triều Thanh nhưng riêng về Việt Nam (quyển 527, Liệt truyện 314, Thuộc quốc nhị: Việt Nam) thì tương đối sơ sài, nhất là phần viết về cuối triều Lê và đời Tây Sơn - Nguyễn có nhiều sai lầm, việc sử dụng phải hết sức dè dặt.

---

\* California, Hoa Kỳ.

Gần đây hơn, người viết (NDC) có dịch bộ *Khâm định An Nam kỷ lược*<sup>(4)</sup> là tài liệu để trong cung cấm, dùng để tham khảo về phương lược. Tuy đây là một tập hợp đầy đủ hơn bất cứ tài liệu nào đã được phổ biến từ trước, nhiều tài liệu trong bộ sách này (32 quyển) cũng đã được biên tập (cắt đi những chỗ không phù hợp với việc phô trương võ công của triều đình) nên nhiều chi tiết cần thiết cho người nghiên cứu chưa được trình bày đầy đủ.

Chính quyền Trung Hoa Dân quốc khi sang Đài Loan mang theo rất nhiều văn kiện lịch sử lưu giữ trong các kho đáng án (archives) vốn dĩ được sắp xếp và biên tập kỹ lưỡng từ nhiều triều đại, nhiều thời kỳ trong đó đáng kể nhất là tài liệu đời Thanh.

Theo lời đề tựa<sup>(5)</sup> của Viện trưởng Quốc lập Cổ cung Bác vật viện Tưởng Phục Thông (蔣復璁) thì từ năm Dân quốc 62 (1973) chính quyền Đài Loan đã xuất bản các tài liệu trong cung nhà Thanh, đặc biệt là các tấu chương của bầy tôi tâu lên nhà vua với lời ngự phê trên nguyên triệp.<sup>(6)</sup> Những tấu triệp đó được chụp lại và in ra theo lối ảnh âm để bảo đảm độ chính xác không khác gì được cầm tận tay những bản gốc lưu trữ đã mấy trăm năm qua.

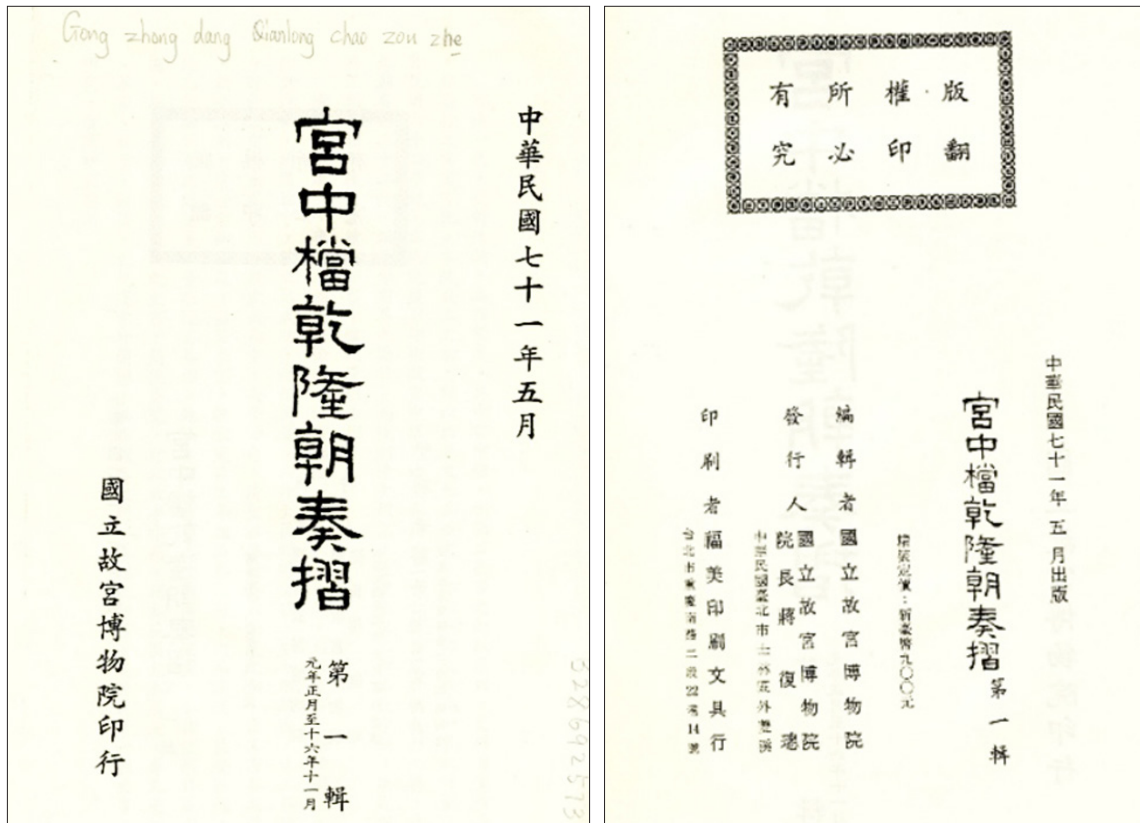
Từ tháng 5 năm Dân quốc 71 (1982), Cổ cung Bác vật viện bắt đầu xuất bản tấu triệp đời Càn Long. Các tấu triệp này vốn được lưu trữ trong Mậu Càn Điện (懋勤殿) và hai bên giải vũ đông tây của điện Thái Hòa. Chế độ tấu triệp khởi đầu từ thời Khang Hy nhưng đến đời Càn Long mới có quy tắc kỹ lưỡng chung cho các quan không những về việc hành chánh, quân sự mà cả việc văn hóa, xã hội, kinh tế... trong nước và bên ngoài.<sup>(7)</sup>

Theo Viện trưởng Tưởng Phục Thông thì chính quyền Dân quốc vận chuyển tổng cộng hơn 158.000 văn kiện trong cung, trong đó riêng đời Càn Long có những tấu triệp các năm 16-21, 28-30, 32-33, 38-39, 42-44, 46-49, 51-54... tương đối còn nhiều, những thời kỳ khác thì không đầy đủ. Số lượng tấu triệp đời Càn Long tuy không còn đầy đủ hoàn toàn như đã từng tồn trữ nhưng cũng lên đến hơn 59.000 văn kiện, vẫn là con số cao hơn những thời kỳ khác trong các triều đại của Trung Hoa. Những văn thư ấy được sắp xếp theo thứ tự thời gian vì mỗi tờ tấu đều có ghi ngày giờ soạn thảo và gửi đi.

Về triều Càn Long, tổng cộng các văn thư Quân Cơ Xứ tấu triệp đã xuất bản là 74 tập (volumes), mỗi tập khoảng chừng 1.000 trang nhưng những văn thư liên quan đến cuối đời Lê và triều Tây Sơn chỉ hạn chế trong các tập từ 68 đến 74.<sup>(8)</sup>

Dưới đây là lời tâu của chính Tôn Sĩ Nghị gửi về triều ngày mùng 6 tháng Giêng [ngày hôm sau trận đánh lớn ở Thăng Long mùng 5 tháng Giêng năm Kỷ Dậu – 30/01/1789] khi ông ta đang chạy trên đường về Nam Quan, trích trong *Cung Trung Đáng Càn Long triều tấu triệp*, tập 70 (Càn Long 53, tháng Bảy

đến tháng Mười), tr. 804-807. Lẽ dĩ nhiên, những chi tiết này không như sử nước ta miêu tả và Tôn Sĩ Nghị cũng cố tình biện hộ cho việc thua trận của mình nên có khác với những gì chúng ta từng biết. Vì là lời tâu mật nên chữ viết là của chính Tôn Sĩ Nghị còn những chữ thảo trong các hàng chữ là châu phê của vua Càn Long.



**Cung Trung Đẳng Càn Long triều tấu triệp do Quốc lập Cổ cung Bác vật viện, Trung Hoa Dân quốc ấn hành.**

[Trang 804] Thần là Tổng đốc Lương Quảng Tôn Sĩ Nghị quỳ tâu:

Về việc mẹ con Lê Duy Kỳ sợ giặc<sup>(9)</sup> chạy trốn, dân chúng hỗn loạn, thế giặc lên mạnh, đánh với quan binh rồi bị vây nên phải rút về tình thực tâu lên xin chỉ cách chức thần trị tội, xin thánh thượng xem đến.

Thần xét thấy Lê thành các nơi đã thu phục được, phía nam tiếp giáp với đất của giặc, ở giữa cách bức có mấy con sông. Sau khi lấy lại rồi thần ra lệnh cho quốc vương Lê Duy Kỳ sai người có khả năng đem thổ binh<sup>(10)</sup> đến các xứ đó phòng thủ.

Ngày mùng 2 tháng Giêng năm nay, lúc giờ Mão, cứ như quốc vương báo cho thần biết thì y nhận được bẩm báo của di quan<sup>(11)</sup> đang lo việc phòng thủ rằng quân giặc đã qua sông đánh đuổi không cho bọn họ phòng thủ ở đó nữa nên chỉ còn cách rút lui. Lại kể rằng Nguyễn Huệ nói mẹ con Lê Duy Kỳ<sup>(12)</sup> sang thiên triều<sup>(13)</sup> tố cáo

khiến cho đại binh đã giết mất mấy nghìn quân của Quảng Nam, Phú Xuân,<sup>(14)</sup> thù này phải báo, sau này phải bắt được mẹ con Lê Duy Kỳ thì mới thỏa lòng.

Lê Duy Kỳ khẩn cầu nói với thần chỉ mong dắt mẹ chạy sang nội địa<sup>(15)</sup> xin thánh thượng ban cho cơm ăn để toàn tánh mạng chứ không muốn trở lại làm An Nam<sup>(16)</sup> Quốc vương. Thần giảng giải cho y về đại nghĩa lại thêm trách mắng, Lê Duy Kỳ nuốt nước mắt ra đi.

Thần lại cùng Hứa Thế Hanh<sup>(17)</sup> truyền cho các tướng, báo cho họ biết là xem tình hình này, quân giặc **[804b]** đã ở giữa đường không bao lâu sẽ chiếm cứ An Nam giết hại mẹ con Lê Duy Kỳ. Chúng ta trước đây không lập tức đánh vào quét sạch hang ổ của giặc chỉ vì đường xá xa xôi, lương thực khó khăn thế không biện lý được.<sup>(18)</sup> Nay Nguyễn Huệ muốn chiếm cứ An Nam ắt là đích thân đến, chính là rơi vào cái bẫy của chúng ta, nhưng vì đã nhận được dụ chỉ triệt binh<sup>(19)</sup> nên mới bỏ qua không tính đến.

Mọi người đồng thanh tình nguyện hết sức giết giặc, không hề chùn bước chút nào. Thần lại ra lệnh cho Tổng binh Trương Triều Long<sup>(20)</sup> chọn ra 3.000 binh lính tinh nhuệ và các tướng bị dững cảm, xuất sắc tức tốc ngay ngày mùng 2 tháng Giêng tiến lên.

Vì nghe tin quân giặc rất đông, Hứa Thế Hanh cũng chỉ huy 1.500 quân, còn thần thì cầm 1.200 quân, tất cả là 5.700 [?] người trước sau tiếp ứng. Ngày mùng 3, Trương Triều Long gặp giặc trên đường đi, thấy tặc phi liền ra sức chém giết, quân giặc thua phải rút lui nhưng đến đêm tối thì quay lại.

Ngày mùng 4, cả một ngày một đêm quân giặc lại tràn lên như bầy ong bị quân ta chém giết thỏa thuê, không người nào là không một chỗng mườì, giết địch không biết bao nhiêu mà kể. Đến canh năm ngày mùng 5 quân giặc quay lại, lại thua phải rút lui.

Lê Duy Kỳ nghe tin giặc Nguyễn đích thân đến, lòng dạ tan nát, lập tức tay bồng con thơ, cùng với mẹ bỏ chạy qua sông Phú Lương,<sup>(21)</sup> không kịp dẫn theo vợ. Bách tính thấy tình hình như thế cũng hoảng hốt chạy tán loạn. Tin báo đến quân doanh, quân giặc cũng nghe được nên thế càng bùng lên. Thần cùng với Hứa Thế Hanh thương nghị tình hình như thế này thì đại binh chắc không đứng vững được nên chỉ còn cách hiểu dụ cho tướng sĩ quyết tâm huyết chiến để báo đáp **[805]** ơn vua.

Bọn Hứa Thế Hanh liền cùng nhau hô vang xông lên đi theo súng ống, chỉ toàn dùng đoản binh tiếp chiến. Quân giặc thây chết thành tầng, đầu phải chỉ vài nghìn thối đầu. Quân ta người nào người nấy đầy máu đánh thốc lên nhưng càng giết địch càng đông, vây kín bốn phía, bên trong lại chia cắt đại binh thành nhiều khúc. Thần và Hứa Thế Hanh từ đó không còn thấy nhau nữa.

Thần thấy Đê, Trấn<sup>(22)</sup> đều là quan chức lớn, nay tuy giết được rất nhiều giặc cũng chưa phải là thua. Thế nhưng vì bị giặc cắt đứt, không biết may rủi sống chết thế nào. Nếu như thần lại tiếp tục xông lên đánh thì có liên quan đến quốc thể nên suất lĩnh Phó tướng Khánh Thành, Đức Khắc Tinh Ngạch, Tham tướng Hải Khánh đem hơn 300 quân phá vòng vây chạy ra, nghĩ rằng các Đê, Trấn vẫn còn hơn 5.000 quân, xem ra không ít. Ngoài ra, các bờ sông ở Lê thành<sup>(23)</sup> cũng còn quân chia ra đóng hơn 3.000 người nên có thể đưa các quan binh này chia ra chiếm lấy hai bên ven sông để đợi đại binh rút ra.

Khi thần chạy đến bờ sông thì hơn 3.000 quân chia ra đóng ở đây đã được Tổng binh Thượng Duy Thăng,<sup>(24)</sup> Phó tướng Hình Đôn Hành, Tham tướng Vương Tuyên cùng với Thổ [quan] Điền Châu Sầm Nghi Đống cùng đi theo đường khác tới tiếp ứng. Thần liền cùng bọn Khánh Thành chạy tới cầu phao, đem hơn 300 quân dừng lại ở bờ phía nam để bảo vệ phù kiều thì quân giặc đã đến bờ sông, hai bên bắn súng. Địch dừng lại nhưng chỉ chớp mắt đã kéo ra đến ba, bốn nghìn tên mà quan binh chỉ có hơn 300, ít không chống nổi nhiều. Khi đó, Tổng binh Lý Hóa Long đem [805b] hơn 200 quân chạy đến, thần liền ra lệnh qua sông chiếm lấy bờ phía bắc để tiện cho việc thần đưa quân từ bờ phía nam sang bờ phía bắc rồi từ bên kia sông dùng súng ống ra sức chống giữ.

Thế nhưng Lý Hóa Long cưỡi ngựa chạy đến giữa cầu, trượt chân rơi xuống sông. Biền binh đi cùng thấy Tổng binh<sup>(25)</sup> chết đuối nên ai nấy hoảng loạn. Thần không còn biết làm thế nào chỉ ra lệnh cho Phó tướng Khánh Thành quay lại bắn súng điều thương để thần đem quân từ từ theo cầu phao rút về bờ sông phía bắc.

Quân giặc thừa thế đuổi theo qua sông nhưng đều bị quân ta dùng súng lớn nhỏ bắn ngã, những tên còn lại trên sông không dám vượt qua. Thần chiếm đóng bên sông phía bắc trông ngóng Đê, Trấn đưa binh quay về, tuy bên kia có giặc nhưng số quan binh đưa đi có đến hơn 8.000 người, tặc phỉ khó mà đương cự nổi mà quân ta muốn qua sông cũng dễ.

Thế nhưng đợi đến một ngày vẫn không thấy tin tức gì mà phía bờ bên kia thì rất đông người dùng thuyền nhỏ bốn bề vượt sông, lên bờ khắp nơi chặn đường rút lui của quân ta. Thần chỉ có vài trăm quân, thế khó mà cả hai mặt trước sau đều thụ địch nên chỉ có cách cùng với bọn Khánh Thành 3 người trở về sông Thị Cầu.

Khi đó đã có một, hai trăm thuyền giặc ở nơi bến sông cách chừng nửa dặm bắn súng lớn, thấy quân ta tề chỉnh nên không dám lên bờ ép tới. Xem hai ngày vừa qua tuyệt không nghe âm hao gì của Đê, Trấn và các tướng bị,<sup>(26)</sup> không biết là còn ở Lê thành hay đã theo đường Thái Nguyên qua các ải châu Quy Thuận tiến khẩu rồi. Một khi thần có tin tức đích xác sẽ lập tức gia khiển<sup>(27)</sup> tàu lên.

Còn hơn 3.000 quân tinh Điền [cánh quân Vân Nam] đang đóng ở chợ Bạch Hà [Bạch Hạc?] thì tuy đã gửi thư **[806]** đốc thúc tới đây nhưng nghĩ tặc phi quá đông, hơn 3.000 quân tinh Điền<sup>(28)</sup> cũng không thể nào chống trả được. Nay cánh quân tinh Việt [tức Quảng Tây] đã bị giặc cắt thành mấy đoạn, nếu như quan binh tinh Điền cũng bị tổn thất thì thật không ra thế nào. Vì thế đến xế trưa ngày mùng 5 thân ra lệnh cho họ theo đường cũ rút về Tuyên Quang, An Biên để chờ tin.

Còn như Lê Duy Kỳ thì vô năng đến như thế, thật cũng không luyến tiếc. Có điều y đã nhận được ơn hoàng thượng ban cho, không nên để Nguyễn Huệ bắt được cho hả dạ. Thần hiện nay đã sai người đến Lạng Sơn, Nam Quan tra hỏi mẹ con Lê Duy Kỳ tạm ra lệnh tiến quan để cho sống sót.

Thần nhận được ơn lớn của hoàng thượng ủy thác việc lớn, vậy mà không biết sớm làm cho xong việc. Lần này lại vì tặc phi đông gấp bội quân ta đến nỗi các quan chức lớn Đê, Trần bị giặc vây hãm chưa thoát ra được. Lại nhân số quân mà thần đang chỉ huy chỉ có vài trăm người, sau khi vượt vòng vây rồi khí thế khó mà lên cao được nên không thể quay lại cứu viện, chỉ xin hoàng thượng cách chức thần và trị tội nặng để răn đe vì đã điều độ sai lầm.

Còn như các Đê, Trần ví như bị giết hại, thần thì không cùng bọn giặc kia cùng sống, kính xin hoàng thượng chọn đại thần uy vọng to lớn có uy tín đem quân chinh thảo, thần nguyện sẽ tự lo việc củi nước đến quân doanh lập công chuộc tội. Hiện nay nhân thế giặc đang hung hăng, cần phải nghiêm phòng cẩn thận các quan ải. Thần định sẽ qua lại tuần tra một dải Lạng Sơn, Nam Quan, chăm chút xem xét chờ tin của các Đê, Trần rồi sẽ lại tâu lên.

**[806b]** Thần hôm trước tại bờ phía bắc sông Phú Lương thấy bờ bên kia thế giặc hung hăng mà các Đê, Trần thì chưa về đến bên sông e rằng có chuyện sơ sẩy không thể rút ra được nên đã viết tay một tờ giấy ra lệnh cho người đi mang qua bên kia sông giao cho đầu mục của giặc như sau:

*Lần này bản bộ đường phụng mệnh của đại hoàng đế thống binh xuất quan, vốn chỉ muốn khôi phục Lê thành để đưa Lê Duy Kỳ lên ngôi. Nay thấy Lê Duy Kỳ lại sợ giặc chạy trốn rồi, người đó ủy mị không trôi lên được, không đáng để giúp đỡ thêm lần nữa nên mới triệt binh trở về Nam Quan.*

*Nếu như Nguyễn Huệ dám giết một người quan binh chưa trở về được quan ải thì thử nghĩ xem thiên triều đã để cho người phạm tội một lần, nay thêm lần nữa lại để yên hay sao?*

*Đại hoàng đế sẽ lập tức sai đại thần, thống lĩnh quan binh vài mươi vạn bốn đường tiến tiểu, không diệt thì không thôi. Còn như nếu Nguyễn Huệ đem quan binh tử tế đưa về rồi tự trình bày hối tội để biết đâu là thuận, đâu là nghịch thì không chừng may ra được tha thứ. Họa phúc là do người tự chọn lấy.*

*Nhân việc lúc cấp bách, chỉ có mấy lời.*

Nay cũng xin hợp lại tâu lên. Việc Lê Duy Kỳ chạy trốn, quan binh bị vây và việc rút về cùng xin cách chức trừng trị kính cẩn theo đường dịch 600 dặm gửi lên, mong hoàng thượng xem đến.

Thần hết sức sợ hãi run rẩy tâu lên.

Ngoài tờ tâu chính thức này, Tôn Sĩ Nghị cũng kèm một triệp phụ như sau:

[807] Càn Long 54, ngày mồng 6 tháng Giêng.

Thần Tôn Sĩ Nghị quỳ tâu:

Thần lại nhận được thượng dụ ngày 23 tháng Chạp năm Càn Long 53:

*“Tôn Sĩ Nghị tính toán tình hình xem có thể “nhân lương ư địch”<sup>(29)</sup> để có thể tuân theo chỉ trước thì thật toàn mỹ. Còn như có việc trở ngại không thể làm được thì cũng đừng bám víu vào chỉ ấy.*

*Hãy cáo tri cho Lê Duy Kỳ chấn tác tự cường, phòng chống việc xấu từ bên ngoài và cũng dụ lệnh cho những bầy tôi của y phải cùng lòng ra sức giúp đỡ đừng để khi đại binh rút đi rồi lại để cho giặc chiếm mất khỏi phiên binh lực thiên triều quay trở lại bình định lần nữa.*

*Dem việc này tha thiết hiệu dụ để cho ổn thỏa rồi rút quân về tỉnh Việt. Cũng lập tức báo cho tỉnh Điền đồng thời rút quân về.*

*Khâm thư.”*

Xét thấy Lê Duy Kỳ lúc này đã chạy sang nội địa, người này khó mà có thể chấn tác nếu như trong tương lai lấy lại được An Nam thì Lê Duy Kỳ cũng khó mà được liệt vào hàng phiên phong. Đến như họ hàng và bồi thần,<sup>(30)</sup> khi thần đến Lê thành đều truyền tụng người đến quân doanh để giảng luận về yếu tính trị nước và chống lại kẻ lấn áp nhưng không thấy người nào có thể giúp việc ấy cho quốc vương cả. Xem ra họ Lê không thể hưng trở lại.

Lê Duy Kỳ nói với thần khẩn khoản chỉ cầu xin đại hoàng đế cấp cho cơm ăn áo mặc để có thể thờ cúng tổ tiên là đủ. Còn như sào huyệt của giặc<sup>(31)</sup> thì đường sá quá xa, lương thực cho binh lính khó mà tiếp tế được, thành như thánh dụ, chỉ có cách lấy lương của địch làm của mình thì lúc ấy mới có thể thành công.

Thế nhưng tra thấy làng xóm người di vừa thấy đại binh đi qua lập tức trốn biệt không còn ai, e rằng khó mà có thể cung ứng được. Vậy ngẩng trông [807b] thánh ân, bằng lòng ra lệnh cho chia đường tiến đánh, lấy Điền Nam (Vân Nam), Việt Tây (Quảng Tây) hai đường đánh vào trung tâm, Phúc Kiến, Việt Đông hai đường đánh vào sào huyệt như thế có thể không cần phải lo đến việc thêm quân đi đường xa, khó khăn về lương thực (đạo viễn lương nan), không tấn công mà địch phải vỡ.

Còn như chỉ chuyên đánh một đường, thật quả là roi dài không với tới được, lo chuyện nọ lại nảy ra chuyện kia. Ấy là hạ kiến của thần cứ thực kèm theo tàu lên. Lại khi thần đang toan bái triệp thì mẹ của Lê Duy Kỳ bỗng cháu và các tùy tùng đến cửa quan. Thần cùng Tuân phủ Tôn Vĩnh Thanh cho người lo liệu đưa tới Nam Ninh cùng an tháp chung với Lê Duy Kỳ.

Nay hợp chung tàu lên, mong hoàng thượng xem đến.

Cần tâu. (\*)

Tháng 01/2020

N D C dịch

PHỤ LỤC

Nguyên văn bản tâu của Tôn Sĩ Nghị trong

Cung Trung Đàng Càn Long triều tâu triệp. Tập 70. Trang 804-807.

天朝陳所以致大兵將我濟南宮奉人殺戮數十此  
 仇必報府來登佳祭維那母于必是遺恨等語  
 祭維那向皇哀懇只好母進室內地求  
 大皇帝賞飯一碗以全性命斷斷不願身死去南國  
 王等語臣聞下大氣加以呵呀懇維那含淚而  
 去遂與許世亨傳奏將告知看此光景賊

方將臣羊腹治罪仰祈  
 睿鑒常竊查城地方各處俱已收復其遼南一帶  
 與賊境毗連中隔江而數重收復之後今賊因  
 王鑾維那派出得力人員常領土兵前往該處  
 防守本年正月初二日卯刻該賊王向臣告  
 知該維那守英營某報有賊人過江趕送不許  
 伊等在候防守只得退回並轉報臣懇請王鑾  
 維那母子赴

西廣總督臣孫士毅跪  
 奏為懇維那母子畏賊潛逃與清源賊勢益張  
 謹將官兵打仗及被業撤出各情形恭摺具奏  
 詩

賊已在中途不久仍即佔據安南將維那母  
 子賊害我軍前此不即速撥賊業全司道遠程  
 艱難辦理今既患賊佔據安南必託有前  
 來竟是我軍業未使因本有撤兵  
 哨官且之不言眾人同聲憤憤奮勇殺賊斷不嚴精  
 涉道縮途派令總兵張朝龍挑選精銳兵三十  
 名及勇餘出色之符備而於正月初二日前往  
 圍圍賊匪直許帶兵一千五百名臣帶  
 兵一千二百名共五千七百名先後接應初三  
 日張朝龍遠次即遇見賊匪奮力剿賊賊即  
 退還夜又復前來初四日一處賊復蜂湧而  
 至我兵痛加誅戮無不以一當十賊死無算賊  
 於初五日五更復又取去聖黎總領關臣賊就  
 江心提俱裂即手抱幼孫隨同伊逃過雪良  
 不至及提帶其妻百姓見此情狀俱慌亂先  
 報王軍營賊人亦已聞信其勢愈張臣與許世  
 亨等商酌此種情形大兵不能站住惟有懇請  
 將弁人等決一血戰以答

Trang 804.

主恩許世亨等遂各大呼直前鎗砲之後統用短兵  
 相接賊人伏尸層積何止數十我兵俱人合衆  
 血力戰所向披靡無如愈殺愈多將大兵四面  
 圍圍軍中分數處臣與許世亨等遂不復見面  
 臣以提鎮均係大員今雖殺賊甚多並未收斂  
 但既為賊斃斷未卜凶吉存亡若且再探詳  
 獨有聞

因體遂率領副將慶成德充精額恭將海慶帶兵  
 三百餘名奉命而出因思投鎮處尚有兵五千  
 餘名猶不為少此外黎城各江岸尚有分駐兵  
 三千餘名必須將此項官兵分佔兩邊江面以  
 待大兵之出及臣趕至江岸則此分駐之三千  
 餘名已經總兵高維那副將那敦行恭將王宣  
 等率同上田州岑宜棟一齊帶領另從他路前  
 赴接應臣即同慶成等前至浮橋將官兵三百  
 餘名劉住南岸保守浮橋賊匪已到江岸後  
 此放鎗賊住轉轉即佔有賊匪三四十人官兵  
 只三百餘名聚寡不敵適總兵李化龍帶兵二

百餘名前來臣即令其過江佔住北岸以俟臣  
 將南岸之兵時俾北岸滿岸用鎗砲盡力截擊  
 乃李化龍騎馬行至橋心失足落江臣帶弁兵  
 見總兵溺水各各慌亂臣無可如何令副將度  
 成等回頭挽救烏鎗臣帶兵徐徐由浮橋撤至  
 北岸賊人乘勢追趕過江均被破兵鎗砲打落  
 江西餘賊不敢過來臣佔住北岸江口滿岸提  
 鎮回兵雖對岸現有賊匪而所帶官兵只有八  
 千餘人賊匪斷難擔任我兵仍向高陽河渡江  
 候至一日毫無消息而對岸賊人已多用小船  
 四散渡江各處上岸截我後路臣所帶官兵只  
 有數百名勢難前後受敵只得率同慶成等三  
 員回抵市球江賊船已有一二百隻在半里外  
 停泊遠放火砲見我兵尚整不散登岸進逼查  
 兩日以來提鎮及各將備絕無音耗或尚在黎  
 城一帶或另從太原一路由歸順州各隘進口  
 臣一得確信立即加緊馳

Trang 805.

\* Trích trong: “Hồ sơ mật Việt - Thanh đời Tây Sơn” sắp xuất bản.



光緒三十四年五月 孫士毅記

奏再請欽奉五十二年十二月二十二日 上諭孫士毅請將情形以因撥於敵自必遵照妥辦以臻全美如有望礙難行之處不可拘泥此旨仍當各知數難相振作自強防禦外侮其臣下亦當各同心協力相佐高厚令大兵撤後仍為賊信豈有覆國大創兵力既定之理將此刻切時論妥為妥撥撤兵回粵亦即知各道省同將並徵等因欽此查數難相現又迺至內地其人斷難振作即使前來仍行先復安南數難相似難再列藩封至伊崇族治區等已刻數難相即一佛至軍營與之謀論治國禦侮之要竟無一人可以為該國王任事者者朱紫氏一姓不能再數數難相而臣而懇亦只仰求

皇上給以衣衾使之充奉宗祀而已至元滅宋後聖諭惟有因糧於敵方可易於成功似查荒地村莊一週遊兵即邊無常竊恐難資接濟仰懇

今往僅但愚賊匪滿數逾多派兵三十餘名斷不能抵禦令粵兵已為賊匪隔截數處萬一潰者官兵再有損失吏屬不成事體已於初五日下午令即從速次撤回宣光安邊等處聽信矣至數難相無能至此原不足惜但既經受交皇上恩施未便一任既賊擒擊決心現在令人赴北諒山南關一路訪查數難相母子暫令回粵存活

皇上除恩安以重任不能及乎功不為不德位不稱信於我以致提鎮大員皆不願受命不願受命又因之現帶之兵只有數千之數後難相再鼓未能復行救惟仰求

皇上將數難相重治罪以為調度地方有戒立提鎮等萬一竟遺賊寇不與此賊俱上倘蒙皇上遠望聖威重大臣前往征討臣自備資持赴軍前帶勇協力以贖前愆現因賊勢尚熾調撥光應張重慶防臣擬往北關一帶楊忠輝等處探探賊情再行其之

聖恩准令分路遊剿以清粵西兩路攻其腹心福建粵東兩路搗其巢穴其中間遠遊殺之處似可無事加兵不致自潰若專攻一路竄屬難長其慮慮從處謹就臣下見擬實附片復奏再臣正在拜發指西道數難相之母楊抱切琰及隨從人等到關臣與孫士毅請委委員照料仍赴高寧與數難相一同安葬命並聲明伏乞皇上聖鑒訓示謹

奏

臣等查數難相印家文在臣處現有前任古江鎮總兵李慶洲潮州鎮總兵高永前赴新任現將廣西提督印務文憑錄奉保存行若理其處由提督員補放謹

奏

臣昨在富良江北岸見賊勢猖獗而提督鎮將並未回至江邊當係已經失事不能撤出勇字萬片紙令眾人持過江面又與賊日云此次本部堂教

大皇帝恩命統兵出關原為恢復數難相封起見今數難相又具賊潛逃其人妻孥不救不值再為扶持及以嚴兵入關傷既患數將未經撤出官兵應當一人該恩

天朝責任關一犯再犯將就定事不

大皇帝定即另派大臣統領管兵數十萬回路進剿不滅不休若既先將官兵撤出各情形及臣額罪錄由尚屬能如願說或可仰邀

恩者福福爾爾自得因事在數道以此數語合並奏聞所有數難相潛逃官兵被撤出各情形及臣額請革職從重治罪緣由謹由六百里馳遞伏乞皇上聖鑒 臣任陳福職陳之全謹

奏

臣等查數難相印家文在臣處現有前任古江鎮總兵李慶洲潮州鎮總兵高永前赴新任現將廣西提督印務文憑錄奉保存行若理其處由提督員補放謹

奏

Trang 806.

聖恩准令分路遊剿以清粵西兩路攻其腹心福建粵東兩路搗其巢穴其中間遠遊殺之處似可無事加兵不致自潰若專攻一路竄屬難長其慮慮從處謹就臣下見擬實附片復奏再臣正在拜發指西道數難相之母楊抱切琰及隨從人等到關臣與孫士毅請委委員照料仍赴高寧與數難相一同安葬命並聲明伏乞皇上聖鑒訓示謹

奏

臣等查數難相印家文在臣處現有前任古江鎮總兵李慶洲潮州鎮總兵高永前赴新任現將廣西提督印務文憑錄奉保存行若理其處由提督員補放謹

奏

臣昨在富良江北岸見賊勢猖獗而提督鎮將並未回至江邊當係已經失事不能撤出勇字萬片紙令眾人持過江面又與賊日云此次本部堂教

大皇帝恩命統兵出關原為恢復數難相封起見今數難相又具賊潛逃其人妻孥不救不值再為扶持及以嚴兵入關傷既患數將未經撤出官兵應當一人該恩

天朝責任關一犯再犯將就定事不

大皇帝定即另派大臣統領管兵數十萬回路進剿不滅不休若既先將官兵撤出各情形及臣額罪錄由尚屬能如願說或可仰邀

恩者福福爾爾自得因事在數道以此數語合並奏聞所有數難相潛逃官兵被撤出各情形及臣額請革職從重治罪緣由謹由六百里馳遞伏乞皇上聖鑒 臣任陳福職陳之全謹

奏

臣等查數難相印家文在臣處現有前任古江鎮總兵李慶洲潮州鎮總兵高永前赴新任現將廣西提督印務文憑錄奉保存行若理其處由提督員補放謹

奏

Trang 807.

CHÚ THÍCH

- (1) Thái Nguyên Bồi 蔡元培 (1868-1940) khi chủ trương tạp chí *Sử liệu tập san* (史料集刊) đã viết rằng khoảng năm Dân quốc 6, 7 đến 10 (tức 1917-1921) rất nhiều tài liệu bị mất mát, hủy hoại nên chủ trương công bố các đáng án (mà ông gọi là tài liệu trực tiếp) hơn là chỉ dựa theo những tài liệu thứ cấp (mà ông gọi là tài liệu gián tiếp). Những tài liệu đó được tập hợp thành bộ *Minh Thanh sử liệu* (明清史料) [Đài Bắc: Sở Nghiên cứu ngôn ngữ, Viện Trung ương nghiên cứu, 1958] rồi được tái bản trong bộ *Thanh Quý Nội Các đáng án toàn tập* (清季內閣檔案全輯) [Bắc Kinh: Học Uyển, 1999].
- (2) Hoàng Xuân Hãn. “Việt Thanh chiến sử theo Ngụy-Nguyễn, một sử gia Trung Quốc đời Thanh” (Càn-long chinh vũ An-nam ký năm Đạo-quang thứ 22-1842). Tập san *Sử Địa* (Saigon) 1968 - Đặc khảo về Quang Trung, tr. 3-8, 245-263.
- (3) Châu Hải Đường, *An Nam truyện* [Hà Nội: Hội Nhà văn, 2018].
- (4) Hà Nội: Nxb Hà Nội, 2016.
- (5) *Cung Trung Đáng Càn Long triều tấu triệp*, tập 1 (Càn Long nguyên niên đến tháng Một năm Càn Long 16), Lời Tựa (Đài Bắc: Quốc lập Cổ cung Bác vật viện, 1982).
- (6) Bản tấu của quan đời Thanh dài được xếp lại thành tập nên gọi là *triệp* (摺).
- (7) Từ thời vua Ung Chính, khi quan địa phương gửi triệp tấu về triều đình, hoàng đế sẽ châu phê trên tờ triệp đó rồi gửi trở lại để thi hành, sau đó lại gửi trả lại Trung ương để lưu trữ. Những văn thư quan trọng phải đích tay đại thần viết, gửi bằng tráp có khóa và niêm phong,

- chỉ nhà vua mới có chìa để mở. Xem thêm Nguyễn Duy Chính: “Văn thư đời Thanh” trong *Vó ngựa và cánh cung* (TP HCM: VH-VN, 2016) tr. 385-398.
- (8) Những văn kiện gốc liên quan đến nước ta trong bộ sách này đã được dịch và sẽ xuất bản trong tương lai.
  - (9) Chỉ quân Tây Sơn (trong văn thư nhà Thanh khi còn chiến tranh, Nguyễn Huệ nói riêng và quân Tây Sơn nói chung đều bị gọi là tặc hay nghịch).
  - (10) Binh lính người nước ta.
  - (11) Quan nhà Lê.
  - (12) Tên tục của vua Chiêu Thống nhà Lê.
  - (13) Chỉ nhà Thanh.
  - (14) Chỉ quân Tây Sơn.
  - (15) Nhà Thanh gọi đất của Trung Hoa là nội địa, bên ngoài Trung Hoa là ngoại di.
  - (16) Đàng Ngoài khi đó gọi là An Nam, còn Đàng Trong thì gọi là Quảng Nam.
  - (17) Đề đốc Lương Quảng, trông coi quân vụ hai tỉnh Quảng Đông - Quảng Tây là người đứng đầu trong đoàn quân nhà Thanh khi sang đánh nước ta, chỉ dưới quyền Tôn Sĩ Nghị.
  - (18) Sau khi lấy lại Thăng Long, nhà Thanh định đưa quân thẳng vào Phú Xuân nhưng vì khó khăn lương thực, dân phu nên không thực hiện được và định rút về Quảng Tây thì bị tấn công bất ngờ.
  - (19) Rút quân về.
  - (20) Trông coi quân vụ toàn tỉnh Quảng Đông, dưới quyền Hứa Thế Hanh.
  - (21) Sông Nhĩ Hà, tên cũ là Phú Lương.
  - (22) Đề (đốc), Trấn (Tổng binh) là các võ quan cao cấp nhất của nhà Thanh trông coi quân vụ hai hay một tỉnh.
  - (23) Kinh đô nhà Lê, tức Thăng Long.
  - (24) Trông coi quân vụ toàn tỉnh Quảng Tây, dưới quyền Hứa Thế Hanh.
  - (25) Chỗ này Tôn Sĩ Nghị chắc rối loạn nên viết nhầm, Lý Hóa Long chỉ là cấp Phó tướng, dưới Tổng binh một bậc.
  - (26) Gọi chung các võ quan cấp dưới.
  - (27) Theo cách thông tin của nhà Thanh thì nhanh nhất là 600 dặm một ngày nhưng trên một mức là gia khẩn, tức được bao nhiêu thì được nhưng trên 600 dặm.
  - (28) *Diễn* 滇 là tên tắt của Vân Nam, *Việt* 粤 là tên tắt của Quảng Đông, Quảng Tây (đừng nhầm với Việt 越 là nước ta).
  - (29) Dùng lương thực của địch để cho mình.
  - (30) Bầy tôi nước nhỏ.
  - (31) Chỉ Phú Xuân.

## TÓM TẮT

Trận đánh giữa quân Tây Sơn và nhà Thanh năm Kỷ Dậu (1789) tuy mới diễn ra cách đây hơn 200 năm, nhưng những tài liệu đầu tay (firsthand accounts) từ chính những người tận mắt chứng kiến trận đánh, đặc biệt là từ phía nước ta ghi chép lại hầu như không còn gì – đây là một mất mát lớn cho các sử gia Việt Nam khi muốn nghiên cứu tường tận về trận đánh lịch sử này.

Trước đây, các sử gia Việt Nam khi khai thác tài liệu của Trung Hoa liên quan đến việc nhà Thanh đem quân xâm lược nước ta năm 1788-1789 hầu như chỉ tiếp cận được những tài liệu thứ cấp. May mắn gần đây, người viết (NDC) tiếp cận được một bản tấu triệp của chính Tôn Sĩ Nghị gửi cho vua Càn Long ngày mùng 6 tháng Giêng năm Kỷ Dậu khi rút chạy khỏi thành Thăng Long.

Bản tấu này có những chi tiết không như sử nước ta miêu tả vì hẳn nhiên, Tôn Sĩ Nghị đã cố tình biện minh cho việc thua trận của mình. Việc tiếp cận những tư liệu lịch sử trong văn khố nhà Thanh sẽ cung cấp cho chúng ta cái nhìn đa chiều và khách quan hơn về quan hệ Trung - Việt trong giai đoạn nửa cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX.

## ABSTRACT

### THE 1789 BATTLE IN ORIGINAL ACCOUNTS OF THE QING DYNASTY

Although the fighting between the Tây Sơn army and the Qing Dynasty in the year of the Rooster (1789) only occurred more than 200 years ago, the firsthand accounts from the people who witnessed the battle, especially those who were from Vietnam, were almost lost – this is a great loss for Vietnamese historians who want to study thoroughly on that historic fight.

Previously, when exploiting Chinese documents related to the Qing invasion of our country in 1788-1789, Vietnamese historians only had secondary documents. Fortunately, the writer (NDC) has just found a report of Tôn Sĩ Nghị to Emperor Qianlong (Càn Long) on the 6<sup>th</sup> of the first Lunar month of the year of the Rooster (1789) when he fled Thăng Long Citadel.

Some details in the report are different from what described in our history books because Tôn Sĩ Nghị intentionally justified his defeat. Looking up historical documents in the Qing archives will provide us with a more multi-dimensional and objective view of Sino-Vietnamese relations from the second half of the 18<sup>th</sup> century to the beginning of the 19<sup>th</sup> century.